

MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH CẤP C/O

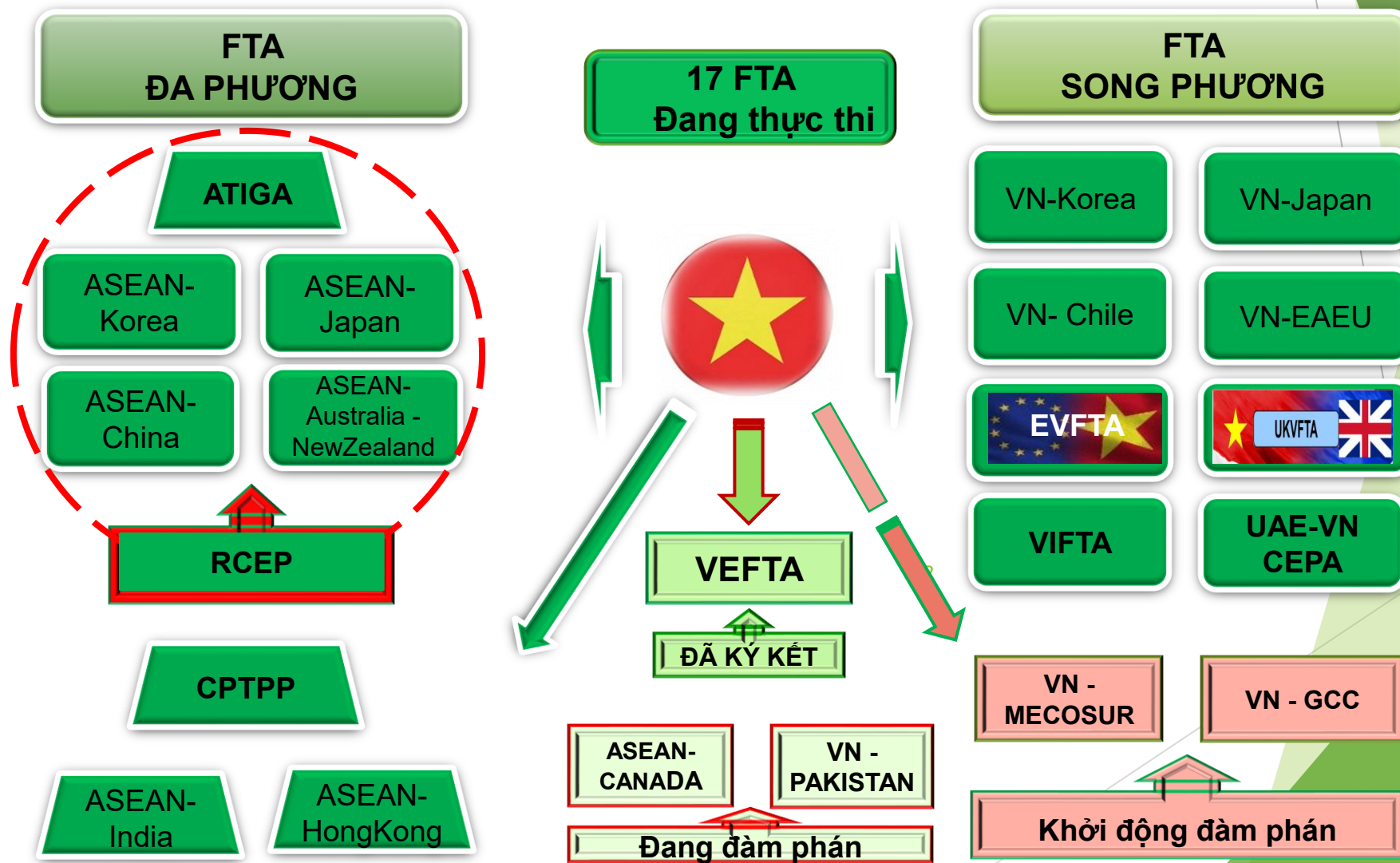
TP.Hồ Chí Minh, 30-10-2026



C/O
CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA
TRẦN NGỌC BÌNH

Phòng QL Xuất Nhập khẩu Khu vực III - Cục Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương

CÁC FTA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN



TIÊU CHÍ XUẤT XỨ THUẦN TÚY (WO)

XUẤT XỨ THUẦN TÚY WO

LƯU Ý !!!

AJ  VJ	Nuôi trồng thủy sản 	Sinh ra hoặc nuôi dưỡng	Lãnh thổ/ Lãnh hải của nước TV	từ trứng, cá bột, cá nhỏ, ấu trùng
---	--	------------------------------------	---	---

**AJCEP và VJEPA là 02 FTA không có quy định
Nuôi trồng thủy sản**



XUẤT XỨ THUẦN TÚY WO

WO



WO



WO



WO



WO-CPTPP



WO



WO



WO



XUẤT XỨ THUẦN TÚY WO – AK

Duy nhất **AKFTA** có tiêu chí **WO - AK**

- Xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của bất cứ nước thành viên nào *(bởi NL có xuất xứ thuần túy của các nước TV).*

WO - AK trong AKFTA giống WO trong CPTPP

WO - AK



WO



WO



**TIÊU CHÍ XUẤT XỨ
RVC /LVC/ VAC/ VL% , X% / QVC
TRONG CÁC FTA MÀ VIỆT NAM THAM GIA**

Công thức tính Hàm lượng giá trị RVC/LVC/VAC dựa trên FOB

Công thức gián tiếp

$$\text{RVC/LVC/VAC} = \frac{\text{Trị giá FOB} - \text{Trị giá VNM}}{\text{Trị giá FOB}} \times 100 \%$$

Công thức trực tiếp

$$\text{RVC} = \frac{\begin{array}{c} \text{Trị giá} \\ \text{Ng.liệu} \\ \text{có xuất} \\ \text{xứ VOM} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Chi phí} \\ \text{nhan} \\ \text{công} \\ \text{trực tiếp} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Chi phí} \\ \text{phân bổ} \\ \text{trực tiếp} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Lợi} \\ \text{nhuận} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Chi phí} \\ \text{khác} \end{array}}{\text{Trị giá FOB}} \times 100\%$$

HÀM LƯỢNG GIÁ TRỊ KHU VỰC TRONG DỰA TRÊN TRỊ GIÁ HÀNG HÓA

CPTPP

Công thức tính gián tiếp

$$\text{RVC (BD)} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa} - \text{Trị giá nguyên liệu KHÔNG có XX}}{\text{Trị giá hàng hóa}} \times 100\%$$

Công thức tính trực tiếp

$$\text{RVC (BU)} = \frac{\text{Trị giá nguyên liệu CÓ XX}}{\text{Trị giá hàng hóa}} \times 100\%$$

HÀM LƯỢNG GIÁ TRỊ KHU VỰC TRONG DỰA TRÊN TRỊ GIÁ HÀNG HÓA

CPTPP

Công thức tính giá trị tập trung

$$\text{RVC (FV)} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa} - \text{Trị giá nguyên liệu KHÔNG có XX đặc trưng}}{\text{Trị giá hàng hóa}} \times 100\%$$

Công thức tính chi phí tịnh

$$\text{RVC (NC)} = \frac{\text{Chi phí TỊNH} - \text{Trị giá nguyên liệu KHÔNG có XX}}{\text{Chi phí TỊNH}} \times 100\%$$



TIÊU CHÍ VL%, X% TRONG EVFTA - UKVFTA

Cách tính giới hạn giá trị NL không có XX được sử dụng

$$VL\% = \frac{\text{Trị giá NL không có xuất xứ (VNM)}}{\text{Trị giá EXW của sản phẩm}} \times 100\%$$



Cách tính giới hạn trọng lượng NL không có XX được sử dụng

$$X\% = \frac{\text{NW của NL không có xuất xứ}}{\text{NW của sản phẩm}} \times 100\%$$

MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

UAE -VN

$$QVC\% = \frac{\text{EXW} - \text{VNM}}{\text{EXW}} \times 100\% = 35\%$$



VIETNAM - ISRAEL

$$VL\% = \frac{\text{Trị giá NL không có xuất xứ (VNM)}}{\text{Trị giá EXW của sản phẩm}} \times 100\%$$

VL % được tính dựa theo EXW
Là % tối đa VNM/trị giá EXW của sản phẩm

QUY TẮC CỘNG GỘP XUẤT XỨ

CỘNG GỘP

Hàng hóa hoặc nguyên liệu đáp ứng QTXX của Hiệp định và được dùng để SX tại nước TV khác, được coi là có xuất xứ của nước TV nơi SX hoặc CB ra hàng hóa cuối cùng.

- Sản xuất tại nước TV
B có sử dụng
NL có XX của nước TV
A;

A

Nguyên liệu
Có XX của nước TV **A**

B**C**

Hàng hóa có XX khi NK vào nước TV
C/A

CỘNG GỘP PHẢI CÙNG FORM

CỘNG GỘP**Đặc biệt với AJCEP và VJEPA****AJ****Các chứng từ để cộng gộp:**

- Form AJ
- Xác nhận của nhà SX, XK Nhật Bản

VJ

Cho phép sử dụng NL đã trải qua một công đoạn tại một nước ASEAN được cộng gộp khi SX hàng dệt may.

Các chứng từ để cộng gộp:

- Form JV,
- Form D đối với hàng dệt may.
- Xác nhận của nhà SX, XK Nhật Bản



CỘNG GỘP cumulation

CÁC LOẠI HÌNH CỘNG GỘP TRONG 17 FTA

**Cộng gộp
đầy đủ**

Accumulation

RCEP, D, E, AJ, AK, AANZ,
AI, AHK, VJ, VK, VC, EAV,
CPTPP, EVFTA, UKVFTA, VI,
UAE-VN

**Cộng gộp
từng phần**

*Partial
Cumulation*

Chỉ riêng ATIGA
(D)

**Cộng gộp
toàn phần**

*Full
Cumulation*

CPTPP &
(AANZ)

**Cộng gộp
mở rộng**

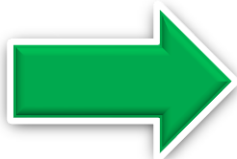
*“Open”
Cumulation*

EVFTA,
UKVFTA

FORM B: Không có quy tắc cộng gộp

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC VỀ XXHH

C/O đối
với Xuất
Nhập
khẩu
tại chỗ



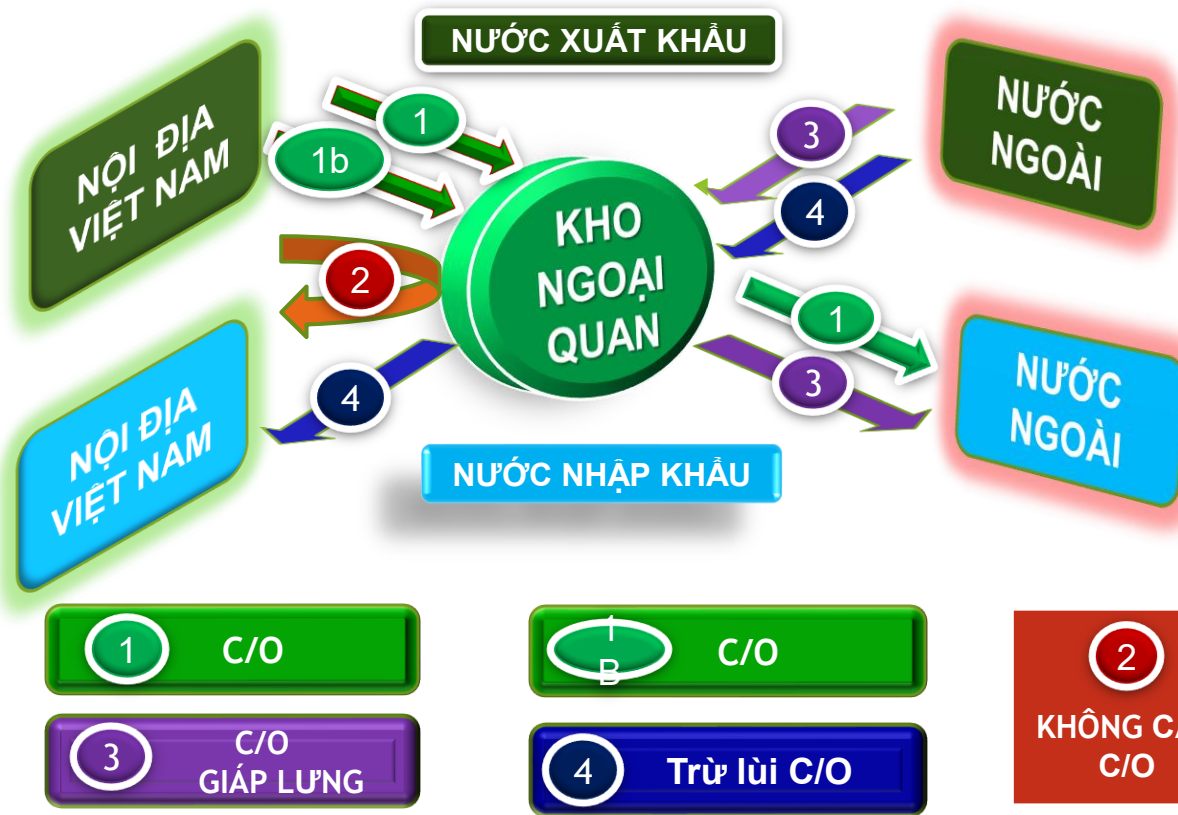
a.HH đặt gia công tại VN và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán cho tổ chức, cá nhân tại VN.

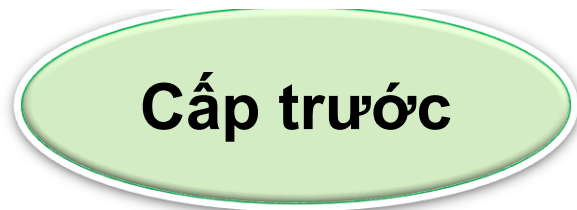
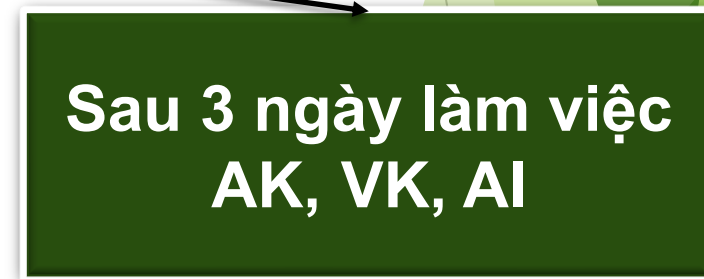
b.HH mua bán giữa DN nội địa với DN chế xuất, DN trong khu chế xuất, DN trong khu phi thuế quan.

c.HH mua bán giữa DN VN với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại VN được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận HH với DN khác tại Việt Nam.



HÀNG HÓA GỬI KHO NGOẠI QUAN





CPTPP

**CẤP SAU
Issued
Retroactively**



**C/O GIÁP LỪNG
BACK TO BACK C/O**

QUY TẮC CHUNG VÀ CỤ THỂ MẶT HÀNG (PSR)

Quy tắc chung
(RVC 35 + CTSH)

AIFTA

Không có PSR

Quy tắc chung
(RVC 40 hoặc CTH) và
Quy tắc cụ thể mặt hàng
(PSR)

ATIGA, AJCEP, AKFTA,
VJEPA, VCFTA, ACFTA,
AHK, RCEP,
EVFTA, UKVFTA

Quy tắc
cụ thể mặt hàng
(PSR)

VKFTA, AANZFTA,
CPTPP, EAEU FTA,
VIFTA, VN-UAE CEPA

Không có
quy tắc chung

CỤC XUẤT NHẬP KHẨU – BỘ CÔNG THƯƠNG

Phòng QL XNK khu vực III

12 Nguyễn Thị Minh Khai, p.Đa Kao, quận 1, TP HCM

ĐT: 028.39151432/3/6/8

eMail: xnktphochiminh@moit.gov.vn

TRẦN NGỌC BÌNH

Xin cảm ơn !